TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tư do- Hạnh phúc**
Số: 194/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 265/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 09 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

(1). Anh Tạ Thăng L1, sinh ngày 11- 08- 1986; Nơi cư trú: Thôn L2, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

(2). Chị Bùi Thị N1, sinh ngày 20- 02- 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L2, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T3, xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh L1 và chị N1 tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2013 ngày 27- 02- 2013; là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng và con chung sinh sống tại xã T1 huyện T2, tỉnh Thái Bình. Tháng 01 năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp; do vợ chồng mâu thuẫn chị N1 đã về nhà bố mẹ đẻ ở T3, xã T4 làm ăn và sinh sống. Từ đó, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L1 và chị N1 đã thuận tình ly hôn, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh L1 và chị N1.

[2].Về con chung: Vợ chồng anh L1- chị N1 có 02 con chung là Tạ Hào N2 sinh ngày 21- 10- 2013; Tạ Chí T5, sinh ngày 25- 11- 2015.

Anh L1- chị N1 đã thỏa thuận : Anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Hào N2; chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Chí T5; anh L1 cấp dưỡng nuôi con T5 theo mức 2.000.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 đến khi con Tạ Chí T5 thành niên. Cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình công nhận thỏa thuận này.

[3]. Về tài sản chung: Anh L1- chị N1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về án phí: Anh L1- chị N1 đã thỏa thuận: Anh L1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày mở phiên họp hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Thăng L1 và chị Bùi Thị N1.

- Về con chung: +Vợ chồng anh L1- chị N1 có hai con chung là Tạ Hào N 2, sinh ngày 21- 10- 2013; Tạ Chí T5, sinh ngày 25- 11- 2015.

+Anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng con Tạ Hào N2; chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng con Tạ Chí T5; anh L1 cấp dưỡng nuôi con T5, mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 đến khi con chung Tạ Chí T5 thành niên.

+Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh L1- chị N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Anh L1 nộp toàn bộ 300.000,đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001983 ngày 25 tháng 09 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Anh L1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
-Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
-Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng